

Topic 13B: Leisure time

Ex 1: Sắp xếp các chữ cái để có từ hoàn chỉnh và nối với nghĩa tương ứng:

__d__	1. eerF emti	_____	a. Vẽ
_____	2. oG pgCmani	_____	b. Tranh
_____	3. pmaC	_____	c. Đi leo núi
_____	4. oesFrt	_____	d. Thời gian rảnh
_____	5. gnishFi	_____	e. Đi cắm trại
_____	6. Drnigwa	_____	f. Thể thao
_____	7. tuceiPr	_____	g. Quay trở về
_____	8. Go nigkHi	_____	h. Trại
_____	9. nertuR	_____	i. Câu cá
_____	10.torpSs	_____	j. Rừng

Ex 2: Nghe và chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

My name is Lien. In my free time, I (1)___a___ go camping with my family. The camp is in the forest (2)_____ the Red River. We go there by (3)_____ in the morning. (4)_____ likes fishing in the river. (5)_____ likes drawing. She often draws pictures of the camp. I often go hiking in the forest (6)_____ I like sports. We return home late in the evening. We (7)_____ camping (8)_____.

- | | |
|---------------------|--------------|
| a. often | e. My mother |
| b. bus | f. because |
| c. My father | g. near |
| d. enjoy | h. very much |

Ex 3: -Viết lại các câu sau theo thứ tự đúng để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.
 -Thay một số thông tin của bạn vào bài văn và quay video gửi lên nhóm*.

- a) My name is Lien.
- b) We return home late in the evening.
- c) I often go hiking in the forest because I like sports.
- d) We enjoy camping very much.
- e) The camp is in the forest near the Red River.
- f) My mother likes drawing. She often draws pictures of the camp.
- g) In my free time, I often go camping with my family.
- h) We go there by bus in the morning. My father likes fishing in the river.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Quét mã QR code để gửi video lên nhóm facebook và nhận góp ý, quà tặng.

